

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng
và đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 5708/TTr-BKHĐT ngày 27 tháng 8 năm 2021, Công văn số 6105/BKHĐT-QLQH ngày 10 tháng 9 năm 2021 và Công văn số 6270/BKHĐT-QLQH ngày 17 tháng 9 năm 2021;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Việc ban hành Luật Quy hoạch và sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh liên quan đến quy hoạch đã tạo dựng khung pháp lý đổi mới, đồng bộ, thống nhất để các cấp, các ngành triển khai công tác quy hoạch có hiệu lực và hiệu quả; đồng thời, góp phần quan trọng hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và quản lý nhà nước theo hướng kiến tạo và phục vụ.

Để tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến quy hoạch, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030; trên cơ sở kết quả Hội nghị trực tuyến toàn quốc Chính phủ và địa phương về quy hoạch ngày 19 tháng 8 năm 2021, Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời để thực hiện có hiệu quả những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Công tác quy hoạch phải đi trước một bước, việc triển khai phải tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch, bám sát và cụ thể hóa các nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030.

2. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp để hoàn thành việc lập, thẩm định, phê duyệt đồng thời các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên của tất cả các cấp, các ngành.

3. Tập trung nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch theo nguyên tắc các văn bản hướng dẫn các luật, pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch phải thống nhất với Luật Quy hoạch và tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Tăng cường sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các bộ, ngành và địa phương trong triển khai thực hiện và tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trên nguyên tắc vướng mắc, khó khăn ở cấp nào thì cấp đó có trách nhiệm tháo gỡ, giải quyết; các vấn đề vượt thẩm quyền phải tổng hợp, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

II. MỤC TIÊU

1. Hoàn thành việc lập quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 theo quy định của pháp luật về quy hoạch trước ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn các luật, pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Luật Quy hoạch và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành, tiêu chuẩn, điều kiện đầu tư, kinh doanh để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân trước ngày 31 tháng 10 năm 2021.

3. Hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch để cung cấp thông tin đồng bộ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch; đảm bảo công khai, minh bạch thông tin quy hoạch trước ngày 31 tháng 12 năm 2022.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch cho phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch.

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ:

- Chủ trì, phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp rà soát, trình Chính phủ xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc dừng thi hành những nội dung quy định trong các văn bản hướng dẫn không phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch, các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch, gây cản trở, ách tắc, khó khăn cho việc lập quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 của các địa phương, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch. Hoàn thành trước ngày 31 tháng 10 năm 2021.

- Rà soát, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định hướng dẫn chi tiết thực hiện các luật, pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý theo trình tự, thủ tục rút gọn, đảm bảo thống nhất với quy định của Luật Quy hoạch, các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch. Hoàn thành trước ngày 31 tháng 10 năm 2021.

- Khẩn trương ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về điều kiện, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành để bảo đảm quản lý nhà nước đối với hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể thuộc phạm vi của các quy hoạch đã hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch. Hoàn thành trước ngày 31 tháng 10 năm 2021.

b) Để đảm bảo không phát sinh thêm quy trình, nội dung trái với quy định tại khoản 4 Điều 16 và khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch tỉnh của các địa phương:

- Giao các Bộ: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường khẩn trương thu hồi ngay trong tháng 10 năm 2021 các văn bản hướng dẫn liên quan đến quy trình lập quy hoạch và phương án phát triển mạng lưới điện lực, cụm công nghiệp, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, phương án mạng lưới quan trắc tài nguyên nước trong nội dung quy hoạch tỉnh.

- Cho phép tỉnh Hà Tĩnh (đã thẩm định quy hoạch) và các tỉnh Tuyên Quang, Thanh Hóa, Quảng Bình, Lai Châu, Lào Cai, Thái Nguyên, Bắc Kạn và Cao Bằng đã gửi lấy ý kiến quy hoạch theo quy định tại khoản 4 Điều 16 và khoản 1 Điều 19 Luật Quy hoạch, không phải thực hiện quy định tại khoản 6 và 7 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP.

c) Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp thường xuyên rà soát các văn bản hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh liên quan đến quy hoạch không phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch, các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch và kiến nghị sửa đổi, bổ sung kịp thời.

2. Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030.

a) Bộ trưởng các bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Chỉ đạo khẩn trương trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch; tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán nhiệm vụ quy hoạch; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 theo nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt quy hoạch trước ngày 31 tháng 12 năm 2022.

- Khẩn trương hoàn thành văn bản về quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng phát triển và định hướng sắp xếp, phân bổ không gian trên địa bàn quốc gia, vùng, tỉnh các hoạt động của ngành theo quy định của Luật Quy hoạch và Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, làm cơ sở để các địa phương triển khai lập quy hoạch tỉnh, khai thác tiềm năng nổi trội, lợi thế cạnh tranh, đồng thời bảo đảm được tính thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng; hoàn thành trước ngày 31 tháng 10 năm 2021.

- Chỉ điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 trong trường hợp cần thiết, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc đề xuất, quyết định điều chỉnh; xem xét, lồng ghép các nội dung liên quan để đưa vào quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định và hệ thống giữa các quy hoạch.

- Tăng cường phối hợp, trao đổi và chia sẻ thông tin trong quá trình triển khai lập đồng thời quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, đảm bảo kết nối đồng bộ quy hoạch tỉnh với quy hoạch vùng, quy hoạch cấp quốc gia.

- Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực theo hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu để lập các quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng chưa tổ chức lựa chọn được nhà thầu lập quy hoạch; các bộ, ngành xây dựng phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu cho từng quy hoạch cụ thể, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận để triển khai thực hiện. Đối với các quy hoạch thuộc lĩnh vực đảm bảo bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật được thực hiện chỉ định thầu theo quy định tại Điều 22 Luật Đấu thầu.

- Cung cấp dữ liệu có liên quan thuộc phạm vi quản lý để cập nhật vào Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

b) Thời hạn lập quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 được gia hạn đến ngày 31 tháng 12 năm 2022.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương hoàn thiện Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu về quy hoạch dùng chung, đảm bảo khoa học, đồng bộ, tránh lãng phí, phục vụ hiệu quả cho công tác lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh, tổ chức thực hiện quy hoạch và giám sát, đánh giá thực hiện quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch; đưa vào vận hành giai đoạn 1 để phục vụ việc lập quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 trước ngày 31 tháng 12 năm 2021 và giai đoạn 2 để phục vụ việc thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh, tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá thực hiện quy hoạch và cung cấp thông tin quy hoạch trước ngày 31 tháng 12 năm 2022.

- Thường xuyên hướng dẫn theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ và các địa phương trong việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch theo kế hoạch, đảm bảo tiến độ và chất lượng.

3. Cho phép sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước để lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

a) Giao Bộ Tài chính khẩn trương hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ và các địa phương việc sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để lập, thẩm định, công bố và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành. Bố trí kinh phí chi thường xuyên năm 2021 để các bộ, ngành và địa phương tổ chức lập các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

b) Giao các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho lập, thẩm định, công bố và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý theo trình tự, thủ tục rút gọn.

c) Giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương sửa đổi quy định về nguồn vốn tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và Nghị định số 53/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch thủy lợi; đề điều; phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, trình Chính phủ xem xét, ban hành trong tháng 10 năm 2021 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

4. Đồng ý cho các bộ, cơ quan ngang bộ và các địa phương được huy động các tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài hỗ trợ nguồn lực cho hoạt động quy hoạch bảo đảm chất lượng, công khai, minh bạch, tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch, đấu thầu, đầu tư công, đầu tư và pháp luật có liên quan khác.

Việc triển khai lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch do tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hỗ trợ nguồn lực được thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch, các luật và pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch.

5. Đồng ý tiến hành điều chỉnh kéo dài thời hạn các quy hoạch đã hết thời hạn quy hoạch đối với các quy hoạch trong danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 và Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ; giao các bộ, cơ quan ngang bộ và các địa phương tổ chức lập các quy hoạch cần điều chỉnh kéo dài thời hạn và điều chỉnh nội dung quy hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xem xét, quyết định việc điều chỉnh kéo dài thời hạn và điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan.

6. Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về quy hoạch.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về quy hoạch do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban trên cơ sở bổ sung chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quy hoạch quốc gia để chỉ đạo thống nhất các bộ, ngành và địa phương triển khai lập các quy hoạch theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

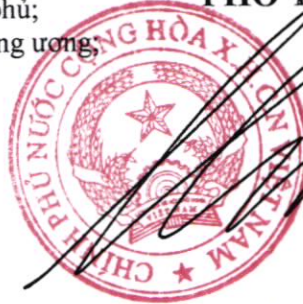
1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được giao; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc bảo đảm chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết này.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết này; thường xuyên tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, CN (2). **405**

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Văn Thành